

Bản án số: 156/2018/HS-ST
Ngày 27/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thiên Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bình Thái

Ông Dương Văn Hành

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quang – Thẩm tra viên TAND huyện Tiên Du.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đắc Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 161/2018/TLST-HS ngày 22/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2018/QĐXXST-HS ngày 13/9/2018 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Hữu N, sinh năm 1978

STQ: Thôn L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1956

Con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1958

Có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 và có 02 con nhỏ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 01/2004/HSST ngày 12/01/2004 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xử phạt N 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án hình sự phúc thẩm số 08/2004/HSPT ngày 18/3/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh y án sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 01/9/2004.

+ Ngày 31/7/2012, bị Chủ tịch UBND huyện Tiên Du áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 06/12/2014.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2018 cho đến nay. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh – Có mặt

2/ Phùng Văn L, sinh năm 1997

STQ: Bản K, xã T, huyện P, tỉnh Sơn La.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12

Dân tộc: Thái; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phùng Văn Tr, đã chết

Con bà Hà Thị V, đã chết

Vợ con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2018 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 09/5/2018, tại quán cà phê Đ ở thôn T, xã T, huyện T, Nguyễn Hữu N là chủ quán đồng ý để người đàn ông tên Trần Thanh T2, Nguyễn Ngọc Th mua dâm Điều Thị C là nhân viên của quán. Sau khi T2, Th góp tiền đưa cho N 600.000 đồng. N đưa cho Phùng Văn L là nhân viên quán giữ chia tiền với C sau rồi đi ngủ. Sau đó C đang quan hệ tình dục với T2 tại tầng 02 quán cà phê thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Với nội dung như trên, Cáo trạng số 118/CT-VKS ngày 22/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tiên Du để xét xử các bị cáo Nguyễn Hữu N, Phùng Văn L về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo N khai nhận: Tháng 4/2018 bị cáo có thuê căn nhà 02 tầng ở thôn T, xã T để kinh doanh cà phê, nước giải khát lấy tên quán là “Đ”. Do hám lời nên từ đầu tháng 5/2018 bị cáo thuê Căn để bán dâm cho khách thu lợi nhuận. Bị cáo thỏa thuận với C mỗi lần bán dâm cho khách từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng thì chia đôi. Nếu khách mua dâm cho thưởng thêm thì C được hưởng toàn bộ số tiền đó. Bị cáo còn thuê L làm nhiệm vụ quản lý, trông coi quán. Khi bị cáo vắng mặt thì L sẽ hướng dẫn khách lên phòng ngủ tầng 02 mua bán dâm và nhận hộ phần tiền của bị cáo được hưởng và đưa lại cho bị cáo. Trưa ngày 09/5/2018, có 02 người đàn ông đến mua dâm và đưa cho bị cáo 600.000 đồng để mua dâm. Bị cáo cầm tiền rồi đưa cho L và bảo “Cầm tiền ngồi trông quán, anh vào trong phòng ngủ một lúc”. Khi gặp C ở chân cầu thang tầng một thì bị cáo nói với C “Anh cầm tiền rồi, lên phòng đi khách đi” rồi vào trong phòng ngủ. Lát sau khi người đàn ông tên T2 và C đang quan hệ tình dục với nhau thì bị lực lượng Công an huyện Tiên Du kiểm tra phát hiện.

Bị cáo L khai tại phiên tòa khẳng định lời trình bày của bị cáo N là đúng. Trưa ngày 09/5/2018, bị cáo đang ngồi trông quán “Đ” thì có 02 người đàn ông đi xe ôm đến quán hỏi “Quán có mấy nhân viên”. Bị cáo hiểu ý hỏi về nhân viên bán dâm của quán nên trả lời “Quán có một nhân viên”. Sau khi thỏa thuận với khách, bị cáo N bảo C đi bán dâm đồng thời bị cáo N đưa cho bị cáo 600.000 đồng để bị cáo N đi ngủ. Một lúc sau lực lượng Công an huyện Tiên Du kiểm tra, bắt quả tang thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng; 600.000 đồng và 01 chứng minh nhân dân mang tên bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 118/CT- VKS ngày 22/8/2018. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính

chất, mức độ nguy hiểm, vai trò cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu N, Phùng Văn L phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng khoản 1,5 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo N từ 15 tháng đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo L từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/5/2018. Phạt bổ sung bị cáo N từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, phạt bổ sung bị cáo L từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước

Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng. Trả lại bị cáo L 01 chứng minh nhân dân.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thừa nhận có tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 09/5/2018, tại quán cà phê Đ ở thôn T, xã T, huyện Tiên Du, bị cáo N đồng ý cho người đàn ông tên Trần Thanh T2, Nguyễn Ngọc Th mua dâm Điều Thị C là nhân viên của quán để thu lợi 600.000 đồng. Sau đó bị cáo N đưa cho bị cáo L giữ số tiền mua dâm, đợi xong việc sẽ chia số tiền với C. Người đàn ông tên T2 và C thực hiện hành vi quan hệ tình dục ngay tại tầng 02 quán cà phê bị cáo N quản lý. Như vậy hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo N là người có vai trò chính do hám lời nên đã sử dụng quán cà phê mình quản lý để nhân viên bán dâm. Bị cáo L có vai trò

hạn chế, nếu bị cáo N không có mặt thì đứng ra hướng dẫn khách mua dâm, thu tiền rồi đưa cho bị cáo N.

Hành vi chứa mại dâm của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tác động tiêu cực đến nếp sống văn minh, huỷ hoại nhân cách con người, gây thiệt hại về vật chất, tinh thần cho nhiều gia đình, cá nhân, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, làm lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy bị cáo N có nhân thân xấu: Tại bản án số 01/2004/HSST ngày 12/01/2004 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xử phạt bị cáo N 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tại bản án số 08/2004/HSPT ngày 18/3/2004 của TAND tỉnh Bắc Ninh đã y án sơ thẩm . Ngày 31/7/2012, bị cáo bị Chủ tịch UBND huyện Tiên Du áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tính đến nay không coi là tiền án, tiền sự nhưng cần đánh giá nhân thân bị cáo khi lượng hình. Bị cáo L có nhân thân tốt, lần phạm tội này là lần đầu nhưng thuộc trường hợp nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên, xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đồng thời còn xâm phạm đến đạo đức xã hội, truyền thống và thuần phong mỹ tục của dân tộc nên cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội thời gian mới có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung

Về hình phạt bổ sung : Các bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu “VIP Plus” màu vàng không có giá trị sử dụng cần tịch

thu tiêu hủy. Số tiền 600.000 đồng là tiền thu lời bất chính các bị cáo thu của người mua dâm cần tịch thu sung công. Đối với chứng minh thư nhân dân mang tên Phùng Văn L không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo L.

Liên quan trong vụ án có Điều Thị C là người đã thực hiện việc bán dâm tại quán “Đ”. Công an huyện Tiên Du ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với C là đúng quy định của pháp luật. Đối với hai đối tượng mua dâm tự khai là Trần Thanh T2, Nguyễn Ngọc Th. Sau khi bị bắt đưa về trụ ở Công an để làm việc, lợi dụng sơ hở đã trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh theo căn cước, địa chỉ các đối tượng khai báo nhưng không có con người thực nên không có căn cứ xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Đức Đ là người có mặt ở phòng khách tầng một quán “Đ”, biết hai đối tượng đặt vấn đề với bị cáo N mua dâm và biết việc C và đối tượng T2 mua bán dâm nhưng không ngăn cản, Cơ quan điều tra nhắc nhở, giáo dục là phù hợp. Liên quan trong vụ án này còn có anh Nguyễn Hữu V là chủ sở hữu căn nhà mà bị cáo N thuê mở quán “Đông Xanh”. Khi cho thuê, anh V không biết bị cáo N sử dụng để thực hiện hành vi chứa mại dâm nên không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra đối tượng T2 khai trước đó đã đến quán của bị cáo N mua dâm một lần. Tuy nhiên bị cáo N không thừa nhận việc này nên không có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu N, Phùng Văn L phạm tội “Chứa mại dâm”

2. Áp dụng khoản 1,5 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/5/2018. Phạt bổ sung bị cáo N 12.000.000 đ sung công quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Phùng Văn L 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/5/2018. Phạt bổ sung bị cáo L 10.000.000 đ sung công quỹ nhà nước.

Quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu “VIP Plus” màu vàng

-Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 600.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt N.

- Trả lại bị cáo L 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Phùng Văn L.

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thiên Hà